

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

NHỮNG ĐẶC TRƯNG TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BỒI DƯỠNG THỂ HỆ CÁCH MẠNG CHO ĐỜI SAU

Nguyễn Thị Đan Thụy^(*)

^(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Cần Thơ.

Email: ntdthuy@ctu.edu.vn.

Nhận ngày 15 tháng 8 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Tóm tắt: Tư tưởng về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Với Hồ Chí Minh, bồi dưỡng các thế hệ cách mạng có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành, phát triển nhân cách và năng lực của thế hệ trẻ trên cơ sở trang bị tri thức toàn diện, từ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên đến trình độ chuyên môn, kỹ thuật; từ lý tưởng, đạo đức đến thẩm mỹ, thể chất... cho họ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau có sức sống trường tồn, có sức mạnh cải tạo vĩ đại và có ảnh hưởng rộng lớn từ quá khứ đến hiện tại và tương lai là do những đặc trưng vốn có, như tính khoa học và cách mạng, tính thực tiễn và tính nhân văn sâu sắc.

Từ khóa: Bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau, tư tưởng Hồ Chí Minh, tính khoa học và cách mạng, tính thực tiễn và tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một trong những di sản có ý nghĩa to lớn mà Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc và nhân dân ta, được thể hiện với nội dung hết sức phong phú và sâu sắc. Tư tưởng đó ra đời trên cơ sở kế thừa tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm về giáo dục thế hệ trẻ của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử - cụ thể

của nước ta; luôn xuất phát từ con người, cho con người và vì con người; đặc biệt là luôn hướng tới bồi dưỡng một thế hệ trẻ phát triển toàn diện, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế, tư tưởng về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau của Hồ Chí Minh thể hiện những điểm hết sức đặc sắc, như tính khoa học và cách

mạng, tính thực tiễn và tinh thần nhân văn sâu sắc.

1. Tính khoa học và cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau

Tính khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau thể hiện ra là một hệ thống tri thức về sự sáng tạo, hiểu biết sâu rộng và vận dụng linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh trong việc phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng thể hệ cách mạng cho đời sau; là sự nhạy bén trong tư duy và tầm nhìn xa trông rộng trong việc xác định tương lai của đất nước, tiền đồ của cách mạng, vận mệnh của dân tộc Việt Nam. Tính khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau được thể hiện trước hết ở việc *xác định rõ vai trò của việc bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau*. Bằng tư duy khoa học, trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã thấy rõ vai trò của việc bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau, thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của Người, và hơn nữa, đã trở thành một chân lý cách mạng. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã căn dặn toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, rằng: “Bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”¹. Luận điểm mang tính chân lý sâu sắc này là sự tiếp tục phát triển tư tưởng mà Người đã từng dạy trước đó: “Vì lợi ích trăm năm thì phải

trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”²; “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”³.

Với Hồ Chí Minh, bồi dưỡng các thể hệ cách mạng có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành, phát triển nhân cách và năng lực của thể hệ trẻ trên cơ sở trang bị tri thức toàn diện, từ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên đến trình độ chuyên môn, kỹ thuật; từ lý tưởng, đạo đức đến thẩm mỹ, thể chất... Hồ Chí Minh cho rằng, để giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa thì cần phải đào tạo cán bộ, bồi dưỡng các thể hệ cách mạng cho đời sau. Điều đó có nghĩa là, việc bồi dưỡng phải làm cho các thể hệ cách mạng sau này tự bộc lộ và phát triển những khả năng của họ, trở thành người có ích cho xã hội, không chỉ góp phần giải phóng dân tộc thoát khỏi cảnh tăm tối, lạc hậu, mà còn giữ vững nền độc lập và đưa đất nước tiến lên, góp phần đưa dân tộc ta trở thành một dân tộc văn minh và tiến bộ. Người khẳng định: “Giáo dục nhằm đào tạo *những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta*”⁴.

Bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau, theo Hồ Chí Minh, còn là vấn đề

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.612.

² Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.11, tr.528.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.4, tr.194.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.15, tr.508.

quan trọng quyết định sự thành công của sự nghiệp cách mạng, ảnh hưởng lớn đến sự tồn vong, hưng thịnh của quốc gia dân tộc. Vì thế, Người nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”⁵. Cũng chính vì thế, trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh đã tỏ lòng tin yêu và ân cần nhắn nhủ: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”⁶.

Tính khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau còn được thể hiện ở *hệ thống quan điểm của Người về nội dung cần bồi dưỡng cho thế hệ trẻ*. Hồ Chí Minh nhận thấy thế hệ trẻ bên cạnh những ưu điểm cần phát huy thì còn rất nhiều hạn chế, chính vì vậy, họ cần phải được bồi dưỡng một cách toàn diện. Theo Người, việc giáo dục thế hệ trẻ không phải diễn ra một sớm, một chiều mà phải diễn ra thường xuyên, liên tục và phải bồi dưỡng để thế hệ trẻ phát triển một cách toàn diện những năng lực vốn có nhằm trở thành những con người vừa có đức, vừa có tài, “hồng” và “chuyên”. Rằng, hai mặt đức và tài thống nhất với nhau, không tách rời nhau, “học để làm người” nhưng “đức phải có trước tài”. Đây là một yêu cầu khách quan, bởi đức và tài

gắn bó với nhau, thiếu một mặt thì thế hệ trẻ không thể phát huy hết vai trò, sức mạnh của mình. “Hồng” và “chuyên”, “đức” và “tài” là hai mặt trong một vấn đề, mặt này vừa là tiền đề, vừa là cơ sở để mặt kia phát triển trong một chỉnh thể thống nhất, góp phần tạo nên một nhân cách mới - nhân cách cách mạng. Có thể khẳng định rằng, không phải ngẫu nhiên và càng không phải là những suy luận mang tính cá nhân chủ quan của Hồ Chí Minh, mà trước lúc đi xa, Người đã căn dặn Đảng ta phải quan tâm đào tạo thế hệ trẻ thành “những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”⁷. Để đưa ra những quan điểm về nội dung bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu, mà còn kế thừa một cách sáng tạo những quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin về giáo dục thế hệ trẻ. Người cho rằng, “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”⁸ và do vậy, việc bồi dưỡng các thế hệ cách mạng trở thành những con người vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong xây dựng xã hội mới là vấn đề chiến lược, là quy luật của cách mạng xã hội nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.4, tr.7.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.4, tr.35.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.15, tr.617.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.13, tr.66.

Tính khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau còn được thể hiện trong hệ thống phương pháp mà Hồ Chí Minh sử dụng để bồi dưỡng thế hệ trẻ. Để việc bồi dưỡng các thế hệ cách mạng đạt được chất lượng và hiệu quả cao thì cần có những phương pháp bồi dưỡng phù hợp và phải sử dụng kết hợp nhiều phương pháp vừa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng, vừa thiết thực, sinh động và linh hoạt; không chỉ bó hẹp trong nhà trường, mà phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội. Bên cạnh đó, còn phải tùy theo đối tượng, cấp học mà vận dụng những phương pháp giáo dục khoa học, phù hợp để họ có thể tự nâng cao trình độ của mình, trước hết và rất quan trọng là phương pháp nêu gương. Hồ Chí Minh không đề ra một phương pháp cụ thể nào, nhưng từ thực tiễn hoạt động cách mạng của mình, Người đã xây dựng một hệ thống phương pháp bồi dưỡng phù hợp, cụ thể: Phương pháp nêu gương, phương pháp kết hợp chặt chẽ giữa học với hành, giữa lý luận với thực tiễn, phương pháp tự giáo dục, kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Các phương pháp này đã trở thành kim chỉ nam cho quá trình huấn luyện, đào tạo nhiều thế hệ cách mạng ở Việt Nam trước đây và hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng các thế hệ cách mạng không chỉ mang tính khoa học, mà còn mang bản chất

cách mạng triệt để. *Tính cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau* được thể hiện trước hết trong sự hình thành tư tưởng của Người về bồi dưỡng các thế hệ cách mạng. Sự hình thành của tư tưởng này không phải là số cộng giản đơn giữa ba yếu tố truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại và chủ nghĩa Mác - Lênin, mà đã diễn ra quá trình tổng hợp, đối chiếu, phê phán và chất lọc qua tư duy độc lập sáng tạo, qua trải nghiệm và tổng kết thực tiễn đấu tranh cách mạng của cả Việt Nam và trên thế giới. Đó là quá trình tự học tập, nghiên cứu lý luận, tích lũy tri thức và kinh nghiệm sống, hoạt động và lãnh đạo cách mạng của Hồ Chí Minh. Ra đời trên cơ sở là kết quả tổng hợp của những yếu tố trên, tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau đã được hình thành, phát triển trên một nền tảng lý luận khoa học vững chắc và một cơ sở thực tiễn cách mạng phong phú. Các quan điểm của Hồ Chí Minh về bồi dưỡng các thế hệ cách mạng mặc dù rất giản dị, dễ hiểu nhưng gần gũi với đời thường, đều toát lên tinh thần và phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tính chất cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau còn được thể hiện ở *mục đích của việc bồi dưỡng các thế hệ cách mạng*. Trước tiên, mục đích hàng đầu của việc bồi dưỡng các thế hệ cách mạng là đào tạo

nên những con người, những cán bộ cho cách mạng vừa có tài, vừa có đức để họ “làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”⁹. Ngoài ra, mục đích của việc bồi dưỡng các thế hệ cách mạng còn nhằm “phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”¹⁰ để mỗi người đều trở thành “những công dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai tốt của nước nhà”¹¹, “những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam”, chứ không phải để làm quan như trong xã hội cũ, không phải để “đào tạo ra những con người thuộc sách lâu lâu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác”¹². Bồi dưỡng các thế hệ cách mạng là để tạo ra những thế hệ kế tục, phát triển toàn diện, có tri thức và phẩm chất đạo đức tốt, có lý tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp; trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; có tinh thần quốc tế trong sáng. Hồ Chí Minh khẳng định: “Để giáo dục thanh niên ta rèn luyện một chí khí kiên quyết quật cường, một tinh thần quả cảm xung phong, tin tưởng vào tương lai của Tổ quốc, vào lực lượng của nhân dân, hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung của dân tộc, ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn nước Việt Nam ta”¹³. Bồi dưỡng các thế hệ cách mạng được Người ví như việc

trồng cây, vun trồng những thế hệ tương lai, không đơn giản chỉ là giáo dục và đào tạo, mà cần phải quan tâm, chăm sóc, vun xới mới có kết quả như mong đợi. Với những mục đích cao cả đó, bồi dưỡng các thế hệ cách mạng, theo Người, là một việc “*rất quan trọng*” và “*rất cần thiết*” trong công cuộc xây dựng đất nước.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục đích của việc bồi dưỡng các thế hệ cách mạng cho đời sau (học để làm việc, làm người) thống nhất với quan niệm của UNESCO (1997) khi xác định mục tiêu của giáo dục trong xã hội hiện đại là “học để biết, để làm việc, để chung sống và để làm người”. Điều đó cho thấy tầm nhìn xa, trông rộng và sự vượt trước thời đại trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về mục đích của việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

Tính cách mạng triệt để trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng các thế hệ cách mạng *còn được thể hiện ở việc Hồ Chí Minh hiện thực hóa tư tưởng đó* nhằm đào tạo “những công dân có ích cho Việt Nam”, “làm cho con em chúng ta thành những trò giỏi, con ngoan, bạn tốt, và mai sau là những công dân dũng cảm, cán bộ gương mẫu, người chủ xứng đáng của chế độ xã hội chủ nghĩa”¹⁴. Vì

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.6, tr.208.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.4, tr.134.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.10, tr.185.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.15, tr.668.

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.9, tr.135-136.

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.13, tr.194.

mục đích này, Người đã dành cả cuộc đời cho công tác bồi dưỡng thế hệ trẻ, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ phát triển một cách toàn diện những phẩm chất và năng lực của mình, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc.

Có thể khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau có sức sống trường tồn, có sức mạnh cải tạo vĩ đại và có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo ở nước ta hiện nay nói chung và bồi dưỡng, đào tạo thế hệ trẻ nói riêng, bởi tư tưởng đó là sự thống nhất biện chứng giữa tính khoa học và tính cách mạng.

2. Tính thực tiễn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

Tính thực tiễn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau được thể hiện ở chỗ, tư tưởng đó xuất phát từ thực tiễn, được hình thành trên cơ sở khái quát thực tiễn đó và được thực hiện trong thực tiễn sinh động của đời sống xã hội. Ở đây, Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo một trong những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin - nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, đi vào thực tiễn, thông qua hoạt động thực tiễn để đúc kết thành kinh nghiệm, nhưng không dừng lại ở kinh nghiệm chủ nghĩa mà nâng lên thành lý luận. Tính thực tiễn này được thể hiện trước hết ở cơ sở hình thành - bối cảnh thế giới và Việt Nam cuối thế kỷ

XIX - đầu thế kỷ XX. Trong bối cảnh tình hình thế giới lúc đó có nhiều biến đổi sâu sắc, Việt Nam trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến, đời sống nhân dân cực khổ lầm than, bị đọa đày dưới gót giày xâm lược của thực dân Pháp, thế hệ trẻ Việt Nam khi ấy bị đầu độc bởi rượu cồn và thuốc phiện, đa phần là thất học. Nền giáo dục thực dân “chỉ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, làm tôi tớ cho một bọn thực dân người Pháp”¹⁵. Hồ Chí Minh cho rằng để giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước thì tuổi trẻ Việt Nam phải được đào tạo và bồi dưỡng trong một nền giáo dục mới sẽ “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”¹⁶.

Tính thực tiễn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau còn được thể hiện ở việc thực hiện tư tưởng đó trong thực tiễn sinh động. Hồ Chí Minh là một nhà triết học hành động, nhà biện chứng thực hành, nhà hoạt động cách mạng lớn, do vậy tư tưởng của Người về bồi dưỡng các thế hệ cách mạng không chỉ dừng lại ở tư tưởng, quan điểm, mà còn được hiện thực hóa bằng chính hoạt động thực tiễn của Người, luôn gắn lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm bằng những việc làm cụ thể đối với thế hệ trẻ trong từng giai đoạn

¹⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.4, tr.34.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.4, tr.34.

của cách mạng. Với việc thành lập các tổ chức, như Cộng sản đoàn, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Đoàn thanh niên cộng sản, Mặt trận Việt Minh..., mở các lớp chính trị trong và ngoài nước, trực tiếp theo dõi và ra những chỉ thị quý báu để uốn nắn các phong trào thanh niên lúc bấy giờ, Hồ Chí Minh đã tập hợp, đào tạo và bồi dưỡng một lớp người trẻ tuổi tài năng, như Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ... Thực tiễn cách mạng đã chứng minh, những thanh niên ưu tú do Hồ Chí Minh tuyển chọn, bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện thực sự trung thành qua đấu tranh cách mạng, trở thành đội ngũ tiên phong góp phần quan trọng đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách đi đến thắng lợi.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là sự gắn bó hữu cơ giữa bồi dưỡng thế hệ trẻ với yêu cầu của cuộc sống và của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Mỗi quan hệ giữa bồi dưỡng các thế hệ trẻ với yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn lịch sử cụ thể đã làm cho tư tưởng của Người về bồi dưỡng các thế hệ cách mạng được hình thành và phát triển không ngừng, mang đậm tính thực tiễn sâu sắc. Những mong muốn và cũng là đòi hỏi của Hồ Chí Minh nêu ra trong việc bồi dưỡng các thế hệ cách mạng là những đòi hỏi mang tính khách quan của cách mạng Việt Nam trong giai

đoạn lúc bấy giờ. Điều đó cho thấy rằng, thực tiễn không chỉ là tiêu chuẩn để kiểm tra tính đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng các thế hệ cách mạng, mà còn là nơi để tư tưởng của Người được phát triển. Nội dung và phương pháp bồi dưỡng các thế hệ cách mạng của Người luôn xuất phát từ thế hệ trẻ, phù hợp với thế hệ trẻ (hoàn cảnh, trình độ và đặc điểm tâm sinh lý), lấy thế hệ trẻ làm cơ sở, nền tảng nên mục đích, nội dung và phương pháp bồi dưỡng của Người vô cùng thiết thực và hiệu quả.

3. Tính nhân văn sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

Tính nhân văn là đặc điểm nổi bật và xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và đặc điểm đó cũng thể hiện một cách rất sâu sắc trong tư tưởng của Người về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Điều đó được thể hiện trong quan điểm về tình yêu thương con người, yêu thương nhân dân, chăm lo cho nhân dân và lòng tin tưởng tuyệt đối vào nhân dân, trong đó có thế hệ trẻ Việt Nam của Hồ Chí Minh. Người đã từng khái quát: “Nghĩ cho cùng, mọi vấn đề... là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức”¹⁷. Tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh

¹⁷ Hồ Chí Minh (1990), *Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lý, Hà Nội, tr.174.

về bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau thể hiện ở *tình thương yêu vô bờ bến và sự quan tâm của Người dành cho thế hệ trẻ*. Tình thương yêu và sự quan tâm đó được thể hiện trong hàng loạt những tác phẩm, bài viết mà Người gửi cho thế hệ trẻ. Bởi, đối với Người, tất cả nhân dân Việt Nam đều là “đồng bào” của Người và tất cả thế hệ trẻ Việt Nam đều là con cháu, đều là máu thịt của Người.

Tình thương yêu của Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ, trước hết thể hiện ở tình cảm lớn lao nhưng hết sức giản dị, chân thành của Người đối với họ: “Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột”¹⁸. Người thương yêu thế hệ trẻ vì sự áp bức, bóc lột của Nhật, Tây, vì cuộc sống nghèo khó và vì cuộc kháng chiến gian khổ, nên không được sung sướng, không được no ấm, không được vui chơi, học hành. Trong *Thư gửi thiếu nhi toàn quốc* nhân ngày 01 tháng 6 năm 1950, Người viết: “Bác thương các cháu lắm. Bác hứa với các cháu rằng: đến ngày đánh đuổi hết giặc Pháp, kháng chiến thành công, thì Bác cùng Chính phủ và các đoàn thể cũng cố gắng làm cho các cháu được ấm no, đều được vui chơi, đều được học hành, đều được sung sướng”¹⁹.

Tất cả những tình cảm mà Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ, qua tư tưởng của Người, thể hiện trong những bài viết,

thư từ đều dạt dào tình thương yêu, chứa chan niềm tin tưởng, với những lời căn dặn, dạy dỗ, chỉ bảo giản dị, dễ hiểu, chân tình nhưng sâu sắc và thiết thực. Cho đến những giây phút cuối cùng trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh vẫn không quên nhắc đến thế hệ trẻ, bày tỏ lòng yêu thương thiết tha đối với thế hệ trẻ. Người nhấn nhủ: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”²⁰.

Đây không chỉ là tình thương yêu đối với thế hệ trẻ, mà còn là niềm tin đối với họ, qua đó thể hiện niềm tin vào tiền đồ, tương lai đất nước của Người. Tình yêu thương của Hồ Chí Minh dành cho thế hệ trẻ là tình cảm bắt nguồn từ lý tưởng cao cả mà Người theo đuổi - suốt đời phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng loài người, suốt đời “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”²¹ như Người đã khẳng định. Và, ngược lại, lý tưởng đó, sự phấn đấu hy sinh suốt đời đó lại xuất phát từ chính tình yêu thương con người rộng lớn và khát khao giải phóng con người cháy bỏng của Người, mà trước hết là giải phóng cho dân

¹⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Sdd.*, t.5, tr.49.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Sdd.*, t.6, tr.388.

²⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Sdd.*, t.15, tr.613.

²¹ Hồ Chí Minh (2011), *Sdd.*, t.4, tr.187.

tộc Việt Nam, trong đó có thế hệ trẻ, khởi
ách áp bức, đọa đày.

Tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau còn được thể hiện ở *niềm tin tưởng son sắt của Người vào vai trò của thế hệ trẻ Việt Nam*. Trong tư tưởng, cũng như trong cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn tin tưởng vào thế hệ trẻ. Người cho rằng thế hệ trẻ nếu biết đoàn kết, có tinh thần cầu tiến trong học tập và lao động, phát huy trí thông minh và sự sáng tạo, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức..., sẽ đủ sức mạnh vượt qua những khó khăn, thử thách của công cuộc giải phóng dân tộc để chiến đấu và chiến thắng, để dựng xây nước nhà to đẹp hơn, đàng hoàng hơn, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Không chỉ đặt niềm tin vào sức mạnh, vào lực lượng thế hệ trẻ, Hồ Chí Minh còn đặt niềm tin yêu sâu sắc vào trí tuệ và phẩm chất của thế hệ trẻ. Niềm tin vào những giá trị cao đẹp của thế hệ trẻ là biểu hiện đậm nét nhất cho tinh thần nhân văn Hồ Chí Minh. Sở dĩ Hồ Chí Minh có niềm tin vững chắc đối với thế hệ trẻ là do Người đã phát hiện được vai trò và sức mạnh to lớn của thế hệ trẻ. Đối với Người, thế hệ trẻ là mầm non của dân tộc, là người chủ tương lai của đất nước. Người nói: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”²². Người khẳng định và tin tưởng:

“Đâu cần thanh niên có; việc gì khó, có thanh niên”²³.

Tính nhân văn trong tư tưởng về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau của Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở *sự quan tâm chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ* trở thành những con người phát triển toàn diện, vừa có tài vừa có đức, vừa “hồng” vừa “chuyên” của Người. Hồ Chí Minh không yêu thương thế hệ trẻ như một sự ban ơn, mà bằng chính tấm lòng yêu thương chân thành, bằng niềm tin sắt đá và bằng việc Người ra sức thực hiện những gì là tốt nhất cho thế hệ trẻ qua sự rèn luyện, đào tạo và bồi dưỡng họ. Và, sự chăm lo, bồi dưỡng đó đã được Người xây dựng thành một tư tưởng, một triết lý, một chiến lược lâu dài nhằm đào tạo những người trẻ tuổi Việt Nam trong hiện tại và trong tương lai. Với triết lý “vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”²⁴, Hồ Chí Minh đã khẳng định trong *Di chúc*: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”²⁵. Chỉ một dòng trong *Di chúc*, nhưng quan điểm đó của Hồ Chí Minh đã thể hiện ý nghĩa sâu xa, rộng lớn mang giá trị nhân văn sâu sắc. Bởi theo Hồ Chí Minh, chăm lo, bồi dưỡng thế

²² Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.4, tr.194.

²³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.13, tr.144.

²⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.11, tr.528.

²⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.15, tr.612.

hệ trẻ chính là chăm lo, bồi dưỡng, đào tạo lực lượng kế thừa cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, là chăm lo, bồi dưỡng cho tương lai của đất nước, của dân tộc.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau có đức, có tài, vừa “hồng” vừa “chuyên” là nhằm góp phần hình thành ở họ những phẩm chất, năng lực cần thiết để không chỉ phát triển bản thân, gia đình, mà còn để phục vụ cho sự nghiệp cứu dân, cứu nước. Đồng thời, việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau còn nhằm giúp thế hệ trẻ nâng cao trình độ nhận thức, vươn tới làm chủ bản thân, làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và hướng tới giải phóng mình ra khỏi áp bức, bất công, lạc hậu và tăm tối. Điều đó cho thấy rằng, tư tưởng về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau của Hồ Chí Minh thể hiện giá trị nhân văn sâu sắc, vì nó luôn xuất phát từ thế hệ trẻ và cuối cùng quay về với thế hệ trẻ; luôn hướng thế hệ trẻ tới những giá trị xã hội tốt đẹp và những giá trị lý tưởng cao đẹp, biết làm chủ và sáng tạo, có văn hóa để xứng đáng “làm người”. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh viết: “*Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa*

“chuyên””. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”²⁶.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đi đến một chủ nghĩa nhân văn mới, cách mạng, được đặc trưng bởi hai nguyên lý lớn: *Một là*, thiết lập một chế độ xã hội mà ở đó, sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người và ngược lại, sự phát triển tự do của mọi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mỗi người; *hai là*, xóa bỏ tình trạng người áp bức, bóc lột người. Đó là chủ nghĩa nhân văn đích thực và hiện thực nhất trong lịch sử.

Những đặc trưng tiêu biểu nêu trên đã làm nên nét đặc sắc riêng có của tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau trên tinh thần nhân văn, khoa học, cách mạng và đậm tính thực tiễn đã, đang và sẽ là cơ sở lý luận, là kim chỉ nam cho mọi chủ trương, đường lối bồi dưỡng, đào tạo thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay của Đảng và nhân dân ta. Tư tưởng ấy còn góp phần quan trọng đem đến sự thành công của sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. □

²⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.15, tr.612.